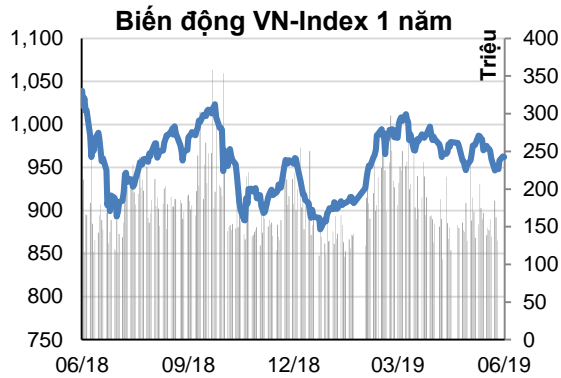


Biến động thị trường

	11/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	962	1.0%	-2.3%
GTGD	3,122	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	252	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	11/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.252%	3.320%	3.000%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.628%	3.650%	3.425%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.700%	4.795%	4.797%
Dầu WTI (USD/thùng)	53.5	61.66	56.79
Vàng (USD/oz)	1,322	1,286	1,293



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hieut.tm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Thận trọng trong ngắn hạn

Thị trường chứng khoán Việt Nam rung lắc khi áp lực bán xuất hiện cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa gần như không thay đổi ở mức 962 điểm. Thanh khoản suy yếu ở mức 136 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,122 tỷ đồng giá trị.

Trên sàn HSX, độ rộng thị trường được cân bằng với 144 mã tăng so với 154 mã giảm. Chỉ số VN30-Index và VNSmall-Index suy giảm 0.18% trong khi chỉ số VNMid-Index tăng 0.60%.

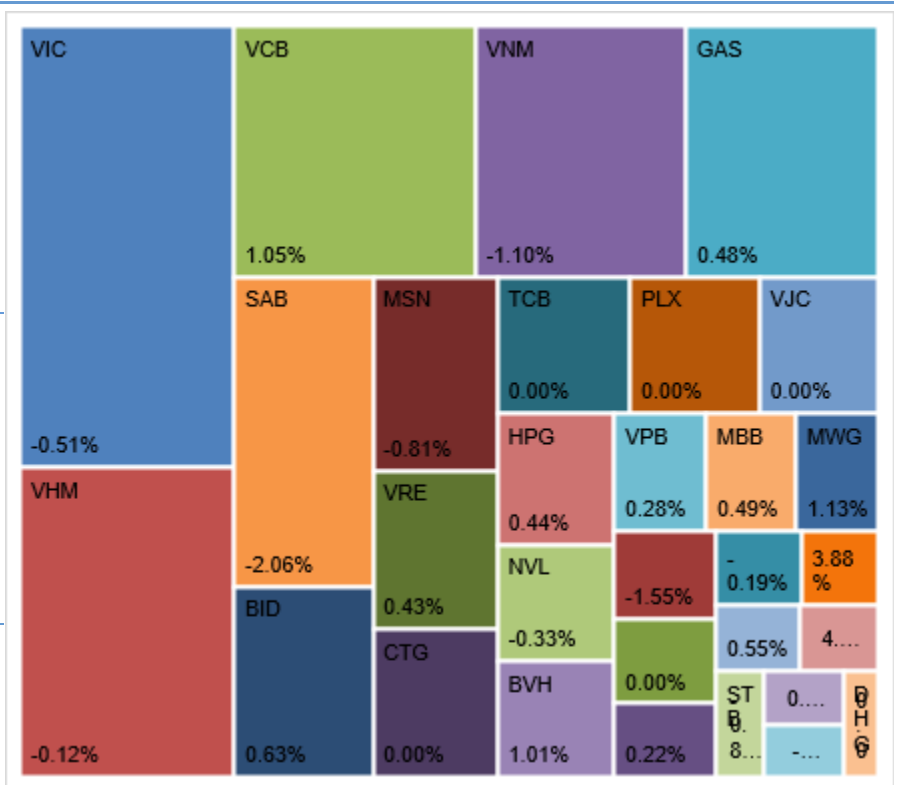
Ngân hàng có diễn biến vượt trội hơn thị trường chung khi được dẫn dắt từ VCB (+1.0%), BID (+0.6%), MBB (+0.5%) và VPB (+0.3%). Ngoài ra, MWG và REE trong rổ VN30 tăng mạnh trên 1%, giúp các chỉ số phần nào thu hẹp mức lỗ.

Ngược lại, áp lực bán đẩy cổ phiếu bất động sản điều chỉnh như VIC, VHM, NVL, NLG, ROS và FLC. Một số mã blue-chip đóng cửa trong sắc đỏ, nổi bật như DPM, MSN, SAB, SBT và VNM.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 256 tỷ đồng trên sàn HSX. VRE, E1VFN30 và BVH được mua nhiều nhất với giá trị lần lượt là 123 tỷ đồng, 118 tỷ đồng và 20 tỷ đồng. Về phía bán, nhóm này bán mạnh VNM, VHM và HPG.

Nhận xét thị trường: Chỉ số VN-Index hình thành hai cây nến thân nhỏ cho thấy sự thận trọng. Trong trung hạn, do xu hướng đi ngang của VN-Index nên chiến lược phù hợp với nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại là chốt lời và cắt lỗ nhỏ.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	962	-0.83	-0.1%	SL CP tăng giá	144
KLGD ('000 cổ phiếu)	136,379	-14,158	-9.4%	SL CP giảm giá	154
GTGD (tỷ VND)	3,122	-274	-8.1%	SL CP không đổi	81

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	67,400	700	0.78
TPB	25,500	1,150	0.29
GAS	104,000	500	0.29
BHN	101,800	3,800	0.26
BID	31,900	200	0.20

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	276,000	-5,800	-1.110
VNM	125,500	-1,400	-0.728
VIC	117,000	-600	-0.599
MSN	86,000	-700	-0.243
SBT	16,700	-1,050	-0.184

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,650	8.56	260.8
HPG	23,000	4.41	101.3
MWG	89,600	1.05	94.2
VNM	125,500	0.57	71.2
VJC	124,000	0.48	59.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	0.7%	1.54
CNTT	0.5%	0.05
TD không thiết yếu	0.3%	0.07
Khác	0.2%	0.02
Nguyên vật liệu	0.2%	0.02

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	-1.0%	-1.94
Bất động sản	-0.2%	-0.72
Năng lượng	0.0%	-0.01
Công nghiệp	0.0%	-0.05

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103	-0.04	0.0%	SL CP tăng giá	101
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,058	3,345	16.2%	SL CP giảm giá	62
GTGD (tỷ VND)	255	11	4.7%	SL CP không đổi	205

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
OCH	8,500	700	0.07
VCS	63,100	1,100	0.04
AMV	30,200	1,200	0.02
HUT	2,900	100	0.02
VCR	23,800	2,100	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DGC	29,000	-900	-0.07
NVB	8,200	-100	-0.03
IDV	28,700	-2,700	-0.03
PVX	1,100	-100	-0.02
DBC	23,900	-300	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	22,700	2.00	45.3
VCR	23,800	0.72	16.3
ACB	28,600	0.56	16.1
VCS	63,100	0.25	15.7
SHB	7,000	2.17	15.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	3.9%	0.07
Y Tế	1.2%	0.02
Bất động sản	0.9%	-0.01
Nguyên vật liệu	0.9%	0.04
Năng lượng	0.1%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-1.8%	-0.01
Khác	-1.6%	-0.2%
TD thiết yếu	-1.2%	-8.9%
Công nghiệp	-0.2%	-2.9%
Tài chính	0.0%	-4.4%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	35,200	163.5	39.7	123.8
E1VFN30	14,490	118.2	0.0	118.2
BVH	79,800	21.5	1.2	20.3
PTB	68,600	12.4	0.0	12.4
CRE	25,000	12.3	0.0	12.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	125,500	47.7	88.7	-41.0
VHM	81,900	28.5	46.2	-17.7
HPG	23,000	10.9	24.2	-13.3
HDB	26,750	1.0	11.4	-10.4
TRA	68,600	0.0	10.0	-10.0

HNX

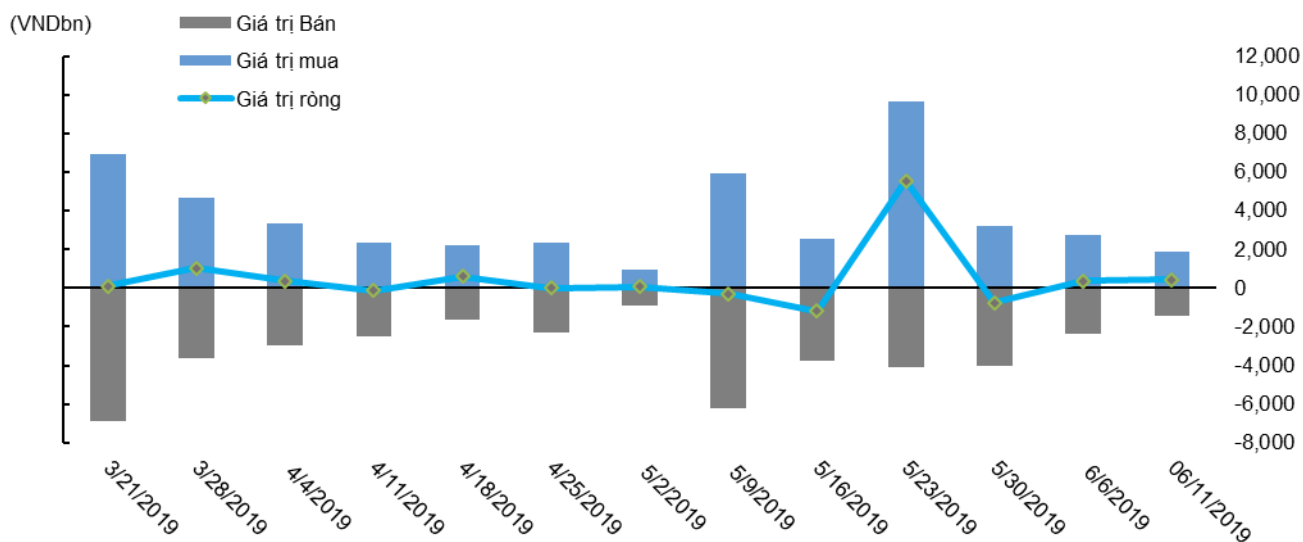
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHS	11,900	4.0	0.0	4.0
SHB	7,000	1.7	0.0	1.7
MKV	12,000	0.3	0.0	0.3
PLC	16,400	0.1	0.0	0.1
LHC	61,500	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CSC	20,100	0.0	1.0	-1.0
DBC	23,900	0.0	0.9	-0.9
WCS	159,800	0.0	0.0	0.0
WCS	159,800	0.0	0.0	0.0
AMV	30,200	0.3	0.4	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
12/06/2019	12/06/2019	EMG	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
12/06/2019	27/06/2019	TCO	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (300đ/cp)
12/06/2019	28/06/2019	TRA	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2018 (1,000đ/cp)
12/06/2019	12/06/2019	TSJ	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	26/06/2019	DPM	HSX	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2018 (500đ/cp)
13/06/2019	24/06/2019	DSS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (960đ/cp)
13/06/2019	17/07/2019	FOX	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/06/2019	27/06/2019	GMX	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	HDO	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	31/07/2019	HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	IDC	Upcom	Giao dịch 109,012,000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
13/06/2019	11/07/2019	IMP	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (2,000đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	L10	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	NLS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (520đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	PLC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,600đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	SON	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	SPI	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	STS	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	TNG	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 5:1)
13/06/2019	13/06/2019	VHG	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	15/07/2019	VNF	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
14/06/2019	28/06/2019	BCE	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
14/06/2019	28/06/2019	BFC	HSX	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 (500đ/cp)
14/06/2019	14/06/2019	CER	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu của Công ty
14/06/2019	14/06/2019	EVS	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
14/06/2019	27/06/2019	FRT	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
14/06/2019	03/07/2019	LAS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)
14/06/2019	10/07/2019	LWS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (480đ/cp)
14/06/2019	14/06/2019	NHH	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2019
14/06/2019	14/06/2019	SBT	HSX	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/06/2019	14/06/2019	SDD	Upcom	Giao dịch 16,007,685 cổ phiếu đăng ký giao dịch
14/06/2019	14/06/2019	THN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
14/06/2019	14/06/2019	TID	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/06/2019	25/10/2019	VPD	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,100đ/cp)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.